

Điện Biên, ngày tháng năm 20.....

**BẢNG CHẤM ĐIỂM ĐÁNH GIÁ, XẾP LOẠI VIỆC THỰC HIỆN NHIỆM VỤ NĂM HỌC 20...-20.....**

**Đơn vị:** .....

TT	Nội dung/ Tiêu chí/ Tiêu chí thành phần	Điểm chuẩn	Hướng dẫn đánh giá/Tài liệu minh chứng	Điểm đơn vị tự chấm	Điểm Số GDDT thẩm định	Lý do tăng, giảm điểm sau khi thẩm định
1	Tiêu chí 1: Công tác giáo dục	20				
1.1	Thực hiện quy mô, kế hoạch phát triển	3	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tuyển sinh vào lớp đầu cấp (so với kế hoạch): Đạt và vượt kế hoạch giao (1 điểm); đạt từ 90%-dưới 100% (0,5 điểm); dưới 90% (0 điểm)/Minh chứng: Số liệu cụ thể</li> <li>- Duy trì tốt sỹ số học sinh trong năm học: Tỷ lệ học sinh bỏ học nhỏ hơn hoặc bằng chỉ tiêu tại Quyết định giao chỉ tiêu số lớp, số học sinh đầu năm học vùng 1, vùng 2, vùng 3 (1 điểm); tỷ lệ học sinh bỏ học lớn hơn chỉ tiêu giao (0 điểm)/Minh chứng</li> <li>- Hiệu quả đào tạo (tỷ lệ học sinh của cuối năm học hiện tại/học sinh cuối năm học của 3 năm trước đó): Tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình THPT năm hiện tại/số học sinh tuyển sinh vào lớp 10 trước đó 3 năm (trừ những đơn vị mới thành lập): Đạt 90% trở lên (1 điểm); Đạt từ 75% đến dưới 90% (0,5 điểm); dưới 75% (0 điểm)/Minh chứng</li> </ul>			
1.2	Xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục	2	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Kế hoạch giáo dục được xây dựng đảm bảo thời gian, được phê duyệt đúng quy định; nội dung kế hoạch đầy đủ, phù hợp với đặc điểm tình hình nhà trường và đảm bảo quy định (1điểm); còn có nội dung chưa phù hợp (0,5 điểm); phê duyệt muộn (0 điểm)/Minh chứng: Văn bản cụ thể.</li> <li>- Thường xuyên kiểm tra, theo dõi tiến độ thực hiện kế hoạch giáo dục; cập nhật, điều chỉnh kế hoạch kịp thời, đúng quy định (1 điểm); không kiểm tra, điều chỉnh kịp thời (0 điểm)</li> </ul>			

TT	Nội dung/ Tiêu chí/ Tiêu chí thành phần	Điểm chuẩn	Hướng dẫn đánh giá/Tài liệu minh chứng	Điểm đơn vị tự chấm	Điểm Sở GDĐT thẩm định	Lý do tăng, giảm điểm sau khi thẩm định
1.3	Thực hiện các quy định, quy chế về chuyên môn	4	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Xây dựng quy chế chuyên môn của nhà trường: Quy chế chuyên môn được xây dựng đảm bảo thời gian quy định; nội dung đầy đủ, cụ thể, rõ ràng bám theo quy định của Sở GDĐT (1 điểm); Xây dựng và ban hành muộn, nội dung chưa cụ thể (0,5 điểm); chưa xây dựng (0 điểm)/Minh chứng</li> <li>- Công tác sinh hoạt chuyên môn: Xây dựng kế hoạch và tổ chức sinh hoạt chuyên môn của các tổ chuyên môn đầy đủ, chất lượng (1 điểm); Xây dựng không đủ kế hoạch SHCM của các tổ hoặc kế hoạch xây dựng không đảm bảo thời gian quy định, có tổ sinh hoạt chưa đầy đủ (0,5 điểm); có tổ không xây dựng kế hoạch, không sinh hoạt (0 điểm)/Minh chứng</li> <li>- Khai thác, sử dụng thiết bị dạy học, thư viện, phòng học bộ môn: Xây dựng kế hoạch sử dụng thiết bị dạy học đảm bảo thời gian; bổ sung, sửa chữa, sắp xếp quản lý khoa học (1 điểm); chưa xây dựng kế hoạch, chưa bổ sung, sửa chữa, sắp xếp quản lý khoa học (0 điểm)/Minh chứng</li> <li>- Thực hiện các quy định khác về chuyên môn: Dự giờ, ghi chép/nhập liệu vào hồ sơ chuyên môn đúng quy định (1 điểm); còn có tổ, viên chức thực hiện chưa đúng quy định (0 điểm)/Minh chứng</li> </ul>			
1.4	Đổi mới phương pháp dạy học, kiểm tra đánh giá	2	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức dạy học: Tất cả các nhóm bộ môn đều được SHCM về đổi mới phương pháp/kĩ thuật dạy học ít nhất 1 lần/năm học và tỷ lệ số tiết dạy có ứng dụng công nghệ thông tin ở các bộ môn (trừ các môn đặc thù như GDTC) từ 10 % trở lên (1 điểm); không tổ chức SHCM về đổi mới phương pháp/kĩ thuật dạy học và tỷ lệ số tiết dạy có ứng dụng công nghệ thông tin ở các bộ môn dưới 10% (0 điểm)/Minh chứng</li> <li>- Đổi mới kiểm tra đánh giá: Xây dựng đầy đủ ma trận, bản đặc tả đề kiểm tra đối với kiểm tra định kì và xây dựng và khai thác hiệu quả ngân hàng đề (1 điểm); không đủ ma trận, bản đặc tả đề các môn, chưa khai thác hiệu quả ngân hàng đề (0,5 điểm); không xây dựng khai thác (0 điểm)/Minh chứng</li> </ul>			

TT	Nội dung/ Tiêu chí/ Tiêu chí thành phần	Điểm chuẩn	Hướng dẫn đánh giá/Tài liệu minh chứng	Điểm đơn vị tự chấm	Điểm Sở GDĐT thẩm định	Lý do tăng, giảm điểm sau khi thẩm định
1.5	Chất lượng giáo dục	7	<p>- Xếp loại học tập, xếp loại rèn luyện (Đối với Trung tâm GDTX tỉnh: xếp loại học viên THCS, THPT. Đối với Trung tâm HTPTGDHN tỉnh: kế hoạch giáo dục cá nhân và đánh giá sự tiến bộ của HS): Đạt 100% và vượt chỉ tiêu kế hoạch của đơn vị (2 điểm); Đạt từ 90% đến dưới 100% (1 điểm); Đạt từ 80% đến dưới 90% (0,5 điểm); Đạt dưới 80 % (0 điểm)</p> <p>- Tỷ lệ chuyển lớp (Tỷ lệ chuyển lớp thẳng lớp 10,11; hoàn thành chương trình lớp 12. Kết quả đủ điều kiện chuyển lớp đối với học viên thuộc GDTX tỉnh, Trung tâm NN-TH tỉnh. Đối với Trung tâm HTPTGDHN tỉnh đánh giá sự tiến bộ của học sinh): Đạt 95% trở lên (1 điểm); đạt từ 85%-dưới 95% (0,5 điểm); đạt dưới 85% (0 điểm)/Minh chứng</p> <p>- Tỷ lệ tốt nghiệp THCS và tốt nghiệp THPT (trừ TT HTPT GDHN tỉnh và xem xét riêng kết quả thi cấp chứng chỉ đối với Trung tâm NN - TH): Đạt trên mặt bằng chung của toàn tỉnh (2 điểm); đạt bằng mặt bằng chung (1 điểm); dưới mặt bằng chung (0 điểm)/Minh chứng</p> <p>- Kết quả thi học sinh giỏi cấp tỉnh, cấp quốc gia (trừ các Trung tâm): Tham gia đầy đủ các cuộc thi cấp tỉnh, số lượng giải/số lượt học sinh tham gia trong nhóm 10 đơn vị đứng đầu, riêng THPT Chuyên Lê Quý Đôn có từ 25 % trở lên học sinh trong đội tuyển đạt giải quốc gia (1 điểm); trong nhóm 11-20, riêng THPT Chuyên LQĐ có dưới 25% học sinh trở lên trong đội tuyển đạt giải quốc gia (0,5 điểm); không tham gia đầy đủ các cuộc thi cấp tỉnh, số lượng giải/số lượt học sinh tham gia trong nhóm trên 20 (0 điểm)/Minh chứng</p> <p>- Kết quả tham gia các cuộc thi văn nghệ, thể thao cấp tỉnh, cấp huyện: Tham gia đầy đủ và có học sinh đạt giải (1 điểm); tham gia không đầy đủ và có học sinh đạt giải (0,5 điểm); không tham gia hoặc tham gia không đoạt giải (0 điểm)/Minh chứng</p>			
1.6	Công tác giáo dục hướng nghiệp, phân luồng cho học sinh	2	<p>- Tuyên truyền, tư vấn, hướng dẫn học sinh đầu cấp lựa chọn tổ hợp môn phù hợp ít nhất 02 buổi/năm học, thực hiện hiệu quả công tác hướng nghiệp phù hợp với lứa tuổi học sinh (1 điểm); tổ chức ít hơn 2 buổi tuyên truyền, tư vấn, chưa vận dụng linh hoạt các hình thức giáo dục hướng nghiệp phù hợp với lứa tuổi học sinh (0,5 điểm); không thực hiện (0 điểm)/Minh chứng</p> <p>- Tổ chức điều tra, khảo sát, phân tích đánh giá và báo cáo kết quả công tác hướng nghiệp, phân luồng: Đã tổ chức điều tra, khảo sát, báo cáo kết quả thực hiện (1 điểm); chưa thực hiện điều tra, khảo sát, báo cáo (0 điểm)/Minh chứng</p>			

TT	Nội dung/ Tiêu chí/ Tiêu chí thành phần	Điểm chuẩn	Hướng dẫn đánh giá/Tài liệu minh chứng	Điểm đơn vị tự chấm	Điểm Sở GDĐT thẩm định	Lý do tăng, giảm điểm sau khi thẩm định
2	<b>Tiêu chí 2: Công tác chính trị tư tưởng, học sinh sinh viên, khởi nghiệp, nghiên cứu khoa học; đảm bảo an ninh, an toàn trường học</b>	<b>10</b>				
2.1	Công tác giáo dục chính trị và công tác học sinh, sinh viên	1	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Xây dựng kế hoạch triển khai công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, đạo đức lối sống cho HSSV, đảm bảo an ninh, an toàn trường học: Kế hoạch ban hành đúng thời gian quy định, cập nhật đầy đủ các văn bản hướng dẫn của Sở GDĐT (0,5 điểm); không xây dựng kế hoạch (0 điểm)/Minh chứng</li> <li>- Triển khai đầy đủ các nội dung giáo dục chính trị, tư tưởng, đạo đức lối sống cho học sinh sinh viên (0,5 điểm); triển khai không đầy đủ (0 điểm)/Minh chứng</li> </ul>			
2.2	Đảm bảo an ninh, an toàn trường học	4	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Xây dựng kế hoạch, phương án phối hợp, thực hiện bảo đảm an ninh trật tự và ứng phó ngăn chặn tội phạm, tệ nạn xã hội xâm nhập vào nhà trường; không để xảy ra vi phạm quy định của pháp luật về an ninh, trật tự, phòng, chống bạo lực học đường, tội phạm, tệ nạn xã hội trong nhà trường (1 điểm); không xây dựng kế hoạch hoặc có HS vi phạm luật ATGT theo Thông báo của Công an địa phương, vi phạm pháp luật (0 điểm)/Minh chứng</li> <li>- Xây dựng kế hoạch phòng, chống đuối nước, tai nạn giao thông và các loại hình tai nạn thương tích khác; tổ chức kiểm tra sức khỏe, hệ thống sổ sách ghi chép, theo dõi tình trạng sức khỏe, bệnh, tật học đường; không để dịch, bệnh lây lan trong nhà trường (1 điểm); để xảy ra tại nạn thương tích, không kiểm tra sức khỏe, không có sổ sách ghi chép, theo dõi tình trạng sức khỏe (0 điểm)/Minh chứng</li> <li>- Thực hiện nghiêm túc quy định về an toàn thực phẩm, không để xảy ra ngộ độc thực phẩm; phòng chống tác hại của thuốc lá, rượu, bia (1 điểm); để xảy ra ngộ độc thực phẩm, học sinh hút thuốc lá, rượu, bia trong nhà trường (0 điểm)/Minh chứng</li> <li>- Xây dựng, rà soát bổ sung Bộ Quy tắc ứng xử trong trường học; thực hiện nghiêm Bộ quy tắc ứng xử trong trường học, sử dụng mạng xã hội an toàn lành mạnh, văn minh (1 điểm); có học sinh vi phạm Bộ quy tắc ứng xử bị xử lý, vi phạm quy định về an toàn, an ninh mạng (0 điểm)/Minh chứng</li> </ul>			

TT	Nội dung/ Tiêu chí/ Tiêu chí thành phần	Điểm chuẩn	Hướng dẫn đánh giá/Tài liệu minh chứng	Điểm đơn vị tự chấm	Điểm Sở GDĐT thẩm định	Lý do tăng, giảm điểm sau khi thẩm định
2.3	Xây dựng “Trường học hạnh phúc”	2	- Xây dựng tiêu chí triển khai xây dựng trường học hạnh phúc, thành lập Ban Chỉ đạo xây dựng trường học hạnh phúc tại đơn vị (1 điểm); thực hiện 1 trong 2 nội dung (0,5 điểm); không thực hiện (0 điểm)/Minh chứng - Tổ chức triển khai thực hiện; tự đánh giá kết quả xây dựng trường học hạnh phúc đạt mức tốt (1 điểm); không thực hiện (0 điểm)/Minh chứng			
2.4	Công tác sáng kiến, nghiên cứu khoa học	2	Đơn vị có sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học được công nhận và đánh giá hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng cấp tỉnh, toàn quốc (2 điểm); có sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học được công nhận và đánh giá hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng ngành GDĐT (1,5 điểm); có sáng kiến được công nhận (1 điểm); có sáng kiến vi phạm căn cứ để đánh giá tính mới của giải pháp quy định tại khoản 1 Điều 4 Nghị định số 13/2012/NĐ-CP, đã bộc lộ công khai trên hệ thống mạng internet (0 điểm)/Minh chứng			
2.5	Tham gia cuộc thi do các ban, sở, ngành phát động nhằm giáo dục tư tưởng, đạo đức, lối sống, ý thức chấp hành pháp luật, bảo vệ môi trường ... cho học sinh, sinh viên	1	Tham gia cuộc thi do các ban, sở, ngành phát động nhằm giáo dục tư tưởng, đạo đức, lối sống, ý thức chấp hành pháp luật, bảo vệ môi trường ... cho học sinh, sinh viên (VD: An toàn giao thông cho nụ cười ngày mai, thi trắc nghiệm về học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh...) (1 điểm); không tham gia (0 điểm)/Minh chứng			
<b>3</b>	<b>Tiêu chí 3: Khảo thí, kiểm định chất lượng và công nghệ thông tin, chuyển đổi số</b>	<b>10</b>				
3.1	Xây dựng kế hoạch công tác khảo thí, kiểm định chất lượng và công nghệ thông tin, chuyển đổi số	1	Xây dựng kế hoạch công tác KTKĐCL và CNTT, chuyển đổi số: Kế hoạch được xây dựng đảm bảo thời gian, nội dung kế hoạch đầy đủ, phù hợp với đặc điểm tình hình đơn vị, tổ chức thực hiện Kế hoạch đúng tiến độ, đạt hiệu quả (1 điểm); kế hoạch không đảm bảo thời gian, nội dung (0,5 điểm); không xây dựng (0 điểm)			
3.2	Tổ chức, tham gia Kỳ thi chọn học sinh giỏi, thi thử Tốt nghiệp THPT, thi giáo viên dạy giỏi	2	- Tổ chức, tham gia đầy đủ các kỳ thi chọn HSG, Thi thử TN THPT, thi giáo viên dạy giỏi theo hướng dẫn (1 điểm); tổ chức, tham gia không đầy đủ (0 điểm)/Minh chứng - Kết quả các Kỳ thi học sinh giỏi cấp tỉnh duy trì ổn định hoặc tăng số lượng, chất lượng so với năm học trước liền kề (1 điểm); kết quả giảm so với năm trước liền kề (0 điểm)/Minh chứng			

TT	Nội dung/ Tiêu chí/ Tiêu chí thành phần	Điểm chuẩn	Hướng dẫn đánh giá/Tài liệu minh chứng	Điểm đơn vị tự chấm	Điểm Sở GDĐT thẩm định	Lý do tăng, giảm điểm sau khi thẩm định
3.3	Xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng và báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch cải tiến chất lượng sau tự đánh giá và đánh giá ngoài	1	- Xây dựng kế hoạch, thành lập hội đồng tự đánh giá (0,5 điểm); không xây dựng kế hoạch (0 điểm)/Minh chứng - Thực hiện tự đánh giá theo kế hoạch; có xây dựng và triển khai KH cải tiến chất lượng sau tự đánh giá, đánh giá ngoài (0,5 điểm); không thực hiện (0 điểm)/Minh chứng			
3.4	Công tác ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số	2	-Đáp ứng các chỉ số về Chuyển đổi số trong dạy, học theo Quyết định số 4725/QĐ-BGDĐT ngày 30/12/2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo: Đáp ứng đầy đủ (1 điểm); đáp ứng một phần (đáp ứng ít nhất 4/7 chỉ số) (0,5 điểm); chưa đáp ứng (0 điểm)/Minh chứng - Đáp ứng các chỉ số về Chuyển đổi số trong quản trị cơ sở giáo dục theo Quyết định số 4725/QĐ-BGDĐT ngày 30/12/2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo: Đáp ứng đầy đủ (1 điểm); đáp ứng một phần (đáp ứng ít nhất 2/4 chỉ số) (0,5 điểm); chưa đáp ứng (0 điểm)/Minh chứng			
3.5	Triển khai thực hiện thanh toán không dùng tiền mặt	1,5	- Trang bị phân mềm quản lý thanh toán không dùng tiền mặt (0,5 điểm); chưa trang bị (0 điểm)/Minh chứng - Tỷ lệ học sinh/cha mẹ học sinh có tài khoản ngân hàng đạt 100% (0,5 điểm); tỷ lệ dưới 100% (0 điểm)/Minh chứng - Tỷ lệ học sinh/cha mẹ học sinh đã thực hiện nộp học phí và các khoản thu khác theo phương thức không dùng tiền mặt; tỷ lệ học sinh được chi trả chế độ chính sách theo phương thức không dùng tiền mặt đạt 100% (0,5 điểm); tỷ lệ dưới 100% (0 điểm)/Minh chứng			
3.6	Công tác thư viện trường học	1	Trường có thư viện được công nhận danh hiệu Thư viện đạt tiêu chuẩn Mức độ 1 (1 điểm); thư viện chưa đạt chuẩn (0 điểm)/Minh chứng			
3.7	Công tác quản lý văn bằng chứng chỉ	0,5	Tổ chức quản lý văn bằng, chứng chỉ đúng quy chế (0,5 điểm); không đúng quy chế, có sai phạm (0 điểm)/Minh chứng			
3.8	Thực hiện công khai (theo Thông tư 36/2017/TT-BGDĐT về quy chế thực hiện công khai đối với cơ sở giáo dục và đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân)	1	- Công bố công khai trong cuộc họp với cán bộ, giảng viên, giáo viên, nhân viên của cơ sở giáo dục và đào tạo (0,5đ), không công khai (0 điểm). - Niêm yết công khai kết quả kiểm tra tại cơ sở giáo dục và đào tạo đảm bảo thuận tiện cho cán bộ, giảng viên, giáo viên, nhân viên, cha mẹ học sinh hoặc người học xem xét và đưa đủ thông tin lên trang thông tin điện tử của cơ sở giáo dục và đào tạo(0,5đ), không niêm yết công khai và không đưa thông tin lên trang thông tin điện tử (0 điểm)/Minh chứng			

TT	Nội dung/ Tiêu chí/ Tiêu chí thành phần	Điểm chuẩn	Hướng dẫn đánh giá/Tài liệu minh chứng	Điểm đơn vị tự chấm	Điểm Sở GDĐT thẩm định	Lý do tăng, giảm điểm sau khi thẩm định
4	<b>Tiêu chí 4: Công tác kiểm tra nội bộ, thanh tra, kiểm tra</b>	<b>7</b>				
4.1	Xây dựng kế hoạch, quyết định kiểm tra nội bộ và tổ chức thực hiện kế hoạch kiểm tra nội bộ	1	- Ban hành kế hoạch, quyết định kiểm tra nội bộ đúng thời gian quy định (0,5 điểm); ban hành chậm (0 điểm)/Minh chứng - Mức độ thực hiện kế hoạch kiểm tra nội bộ: Thực hiện 100% kế hoạch (0,5 điểm); thực hiện đạt dưới 100% kế hoạch (0 điểm)/Minh chứng			
4.2	Các vấn đề được phát hiện qua thanh tra, kiểm tra	2	- Có Kết luận thanh tra, thông báo kết quả kiểm tra không có kiến nghị kiểm điểm, rút kinh nghiệm và xử lý kỷ luật đối với CBQL, GV, NV (2 điểm)/Minh chứng - Kết luận thanh tra, thông báo kết quả kiểm tra có kiến nghị kiểm điểm, rút kinh nghiệm nhưng chưa kiến nghị xử lý kỷ luật đối với CBQL, GV, NV (1 điểm) - Kết luận thanh tra, thông báo kết quả kiểm tra có những hạn chế, kiến nghị liên quan đến công tác quản lý tài chính, nhân sự, tổ chức... hoặc có kiến nghị xử lý kỷ luật đối với CBQL, GV, NV; không thực hiện báo cáo khắc phục hạn chế qua thanh tra, kiểm tra hoặc báo cáo chậm muộn (0 điểm)			
4.3	Thực hiện chế độ báo cáo về công tác kiểm tra nội bộ, pháp chế, PBGDPL, PCTN	2	Thực hiện chế độ báo cáo về công tác kiểm tra nội bộ, pháp chế, PBGDPL, PCTN đầy đủ, đảm bảo thời gian quy định (2 điểm); chậm muộn từ 2 báo cáo trở lên hoặc không báo cáo (0 điểm)/Minh chứng			
4.4	Việc giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo	2	- Không có đơn thư khiếu nại, tố cáo, phản ánh kiến nghị hoặc 100% đơn thư khiếu nại, tố cáo phản ánh kiến nghị được giải quyết đúng thời gian quy định (2 điểm)/Minh chứng văn bản giải quyết (nếu có) - Có đơn thư; Giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo, phản ánh kiến nghị không đúng quy định (thời gian, trình tự thủ tục...) (0 điểm)			
5	<b>Tiêu chí 5: Quản lý đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý và người lao động</b>	<b>10</b>				
5.1	5.1. Trình độ đào tạo chuẩn và trên chuẩn; việc thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của nhà nước	1	- 100% trở lên cán bộ quản lý, giáo viên trở lên có trình độ đào tạo đạt chuẩn và trên chuẩn, chấp hành nghiêm túc chủ trương, đường lối của đảng, chính sách pháp luật của nhà nước (1 điểm)/Minh chứng - Có cán bộ quản lý, giáo viên có trình độ đào tạo dưới chuẩn hoặc có người vi phạm pháp luật (0 điểm)			

TT	Nội dung/ Tiêu chí/ Tiêu chí thành phần	Điểm chuẩn	Hướng dẫn đánh giá/Tài liệu minh chứng	Điểm đơn vị tự chấm	Điểm Sở GDĐT thẩm định	Lý do tăng, giảm điểm sau khi thẩm định
5.2	Tỷ lệ Đảng viên	1	Tỷ lệ đảng viên/tổng số cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, người lao động trong đơn vị: Đạt 65% trở lên (1 điểm); từ 50% đến dưới 65% (0,5 điểm); dưới 50% (0 điểm)/Minh chứng			
5.3	Tỷ lệ giáo viên dạy giỏi cấp trường, cấp tỉnh	1	Tỷ lệ Giáo viên dạy giỏi cấp trường, cấp tỉnh/tổng số CBQL và giáo viên trực tiếp giảng dạy): Đạt từ 30% trở lên (1 điểm); dưới 30% (0,5 điểm); dưới 20% (0 điểm)/Minh chứng			
5.4	Đánh giá, xếp loại giáo viên, cán bộ quản lý theo Chuẩn nghề nghiệp giáo viên, Chuẩn Hiệu trưởng	1	- Hiệu trưởng và các Phó hiệu trưởng đạt ở mức Tốt (0,5 điểm); còn có cá nhân không đạt ở mức Tốt (0 điểm)/Minh chứng - 100% Giáo viên xếp loại đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức đạt trở lên (0,5 điểm); còn có cá nhân chưa đạt (0 điểm)/Minh chứng			
5.5	Đánh giá, xếp loại viên chức và người lao động	1	100% công chức, viên chức xếp loại Hoàn thành nhiệm vụ trở lên; trong đó tỷ lệ công chức, viên chức xếp loại Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ trong tổng số công chức, viên chức tại cùng cơ quan, tổ chức, đơn vị và đối với từng nhóm đối tượng có nhiệm vụ tương đồng không quá tỷ lệ đảng viên được xếp loại "Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ" theo quy định của Đảng (1 điểm); có cá nhân xếp loại Không hoàn thành nhiệm vụ (0 điểm)/Minh chứng			
5.6	Thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở	1	Ban hành Quy chế dân chủ và thực hiện quy chế dân chủ của đơn vị đúng theo quy định (1 điểm); không ban hành Quy chế dân chủ hoặc thực hiện không đúng quy định (0 điểm)/Minh chứng			
5.7	Thực hiện bình đẳng giới tại cơ sở	1	Có văn bản triển khai thực hiện công tác Bình đẳng giới và thực hiện ít nhất 02 hoạt động tuyên truyền hoặc lồng ghép giới đến CBQL, giáo viên, HSSV hoặc PHHS/ năm học thông qua nhiều hình thức (1 điểm); không triển khai thực hiện (0 điểm)/Minh chứng			
5.8	Thành lập và hoạt động của Hội đồng trường	1	- Thành lập, kiện toàn Hội đồng trường kịp thời (0,5 điểm); thành lập, kiện toàn không kịp thời theo quy định (0 điểm)/Minh chứng - Hội đồng trường hoạt động và thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn theo Điều lệ của cấp học (Số lần họp theo Điều lệ của cấp học; ban hành các quyết định, phê duyệt các kế hoạch và giám sát các hoạt động theo quy định của cấp học) (0,5 điểm); thực hiện không đảm bảo (0 điểm)/Minh chứng			



TT	Nội dung/ Tiêu chí/ Tiêu chí thành phần	Điểm chuẩn	Hướng dẫn đánh giá/Tài liệu minh chứng	Điểm đơn vị tự chấm	Điểm Sở GDĐT thẩm định	Lý do tăng, giảm điểm sau khi thẩm định
5.9	Thực hiện chế độ, chính sách đối với cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên	1	Thực hiện đầy đủ, kịp thời chế độ, chính sách đối với cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên (1 điểm); thực hiện chưa đầy đủ, kịp thời có lý do (0,5 điểm); có kết luận của cơ quan có thẩm quyền về vi phạm chế độ, chính sách (0 điểm)			
5.10	Công tác đào tạo, bồi dưỡng ngành	1	Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng trong năm học; có 100% CBQL, GV hoàn thành BDTX ( Đối với GV đang theo học các lớp tập trung, nghỉ ốm dài ngày, nghỉ thai sản hoặc có lý do chính đáng khác nếu không hoàn thành công tác BDTX thì không tính vào tỷ lệ hoàn thành của đơn vị) (1 điểm); không xây dựng kế hoạch, dưới 100% CBQL, GV hoàn thành BDTX (0 điểm)/Minh chứng			
<b>6</b>	<b>Tiêu chí 6: Kế hoạch, cơ sở vật chất, tài chính</b>	<b>10</b>				
6.1	Xây dựng kế hoạch phát triển giáo dục và đào tạo của đơn vị	1	Có kế hoạch phát triển giáo dục và đào tạo của đơn vị được xây dựng đảm bảo phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế-xã hội địa phương và có tính khả thi cao (1 điểm); không xây dựng kế hoạch (0 điểm)/Minh chứng			
6.2	Triển khai thực hiện kế hoạch phát triển giáo dục và đào tạo của đơn vị	1	Triển khai hiệu quả kế hoạch của nhà trường tới toàn bộ cán bộ, giáo viên; giao chỉ tiêu, tổ chức thực hiện; định kì tổ chức đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch (1 điểm); triển khai không hiệu quả, không đánh giá (0 điểm) □			
6.3	Công tác báo cáo và lưu trữ văn bản thống kê - kế hoạch	1	Báo cáo thống kê đầy đủ, chính xác, đảm bảo thời gian; lưu trữ đầy đủ các báo cáo thống kê, kế hoạch phát triển giáo dục và đào tạo của đơn vị (1 điểm); báo cáo thống kê không đầy đủ, chính xác, đúng hạn (0 điểm)			
6.4	Quản lý tài sản, sử dụng và bổ sung thiết bị, đồ dùng dạy học	2	- Có rà soát, xây dựng Quy chế quản lý, sử dụng tài sản công; có đầy đủ sổ tài sản, thanh lý tài sản hồ sơ quản lý tài sản (1 điểm); không đầy đủ hồ sơ (0 điểm)/Minh chứng - Tổ chức kiểm kê, rà soát toàn bộ thiết bị dạy học đúng quy định, thực hiện tốt các nội dung về công tác quản lý tài sản, sử dụng và bổ sung thiết bị, đồ dùng dạy học đảm bảo hiệu quả, đúng mục đích, không thất thoát, lãng phí (1 điểm); triển khai không hiệu quả, để thất thoát, lãng phí (0 điểm)/Minh chứng			

TT	Nội dung/ Tiêu chí/ Tiêu chí thành phần	Điểm chuẩn	Hướng dẫn đánh giá/Tài liệu minh chứng	Điểm đơn vị tự chấm	Điểm Sở GDĐT thẩm định	Lý do tăng, giảm điểm sau khi thẩm định
6.5	Xây dựng và tôn tạo cảnh quan trường học	1	- Tổ chức rà soát, xây dựng, hoàn thiện (hoặc cập nhật, điều chỉnh, bổ sung) Quy hoạch chi tiết vị trí hệ thống cơ sở vật chất, khối phòng, khối phụ trợ, bếp ăn, nhà vệ sinh, sân chơi, bãi tập, bồn hoa, cây cảnh, cây xanh... trong khuôn viên trường học khoa học, hợp lý; xây dựng được môi trường, cảnh quan trường học thân thiện, xanh, sạch, đẹp (1 điểm)/Minh chứng - Không xây dựng, hoàn thiện Quy hoạch; môi trường, cảnh quan trường học chưa đảm bảo xanh, sạch, đẹp (0 điểm)			
6.6	Quản lý tài chính	1	- Thực hiện chế độ thu, chi tài chính đúng quy định; rà soát, cập nhật các văn bản, chính sách mới để bổ sung, điều chỉnh “Quy chế chi tiêu nội bộ” của đơn vị; thực hiện nghiêm túc chế độ công khai tài chính (1 điểm) - Có khoản thu, chi sai quy định (0 điểm)			
6.7	Thực hiện chế độ chính sách đối với học sinh	2	- Tổ chức xét duyệt các chế độ chính sách hỗ trợ giáo dục cho học sinh đúng quy định, đối tượng, công khai, minh bạch (1 điểm); xét duyệt chế độ chính sách không đảm bảo quy định (0 điểm)/Minh chứng - Chi trả chính sách hỗ trợ cho học sinh đúng đối tượng, đúng thời gian, thời điểm quy định của từng loại chính sách (1 điểm); không đúng quy định (0 điểm)/Minh chứng			
6.8	Huy động xã hội hóa các nguồn lực phục vụ nhiệm vụ của đơn vị	1	Làm tốt công tác huy động xã hội hóa các nguồn lực phục vụ nhiệm vụ của đơn vị, thực hiện vận động, tiếp nhận, quản lý và sử dụng tài trợ theo đúng quy định (1 điểm); thực hiện chưa tốt (0 điểm)/Minh chứng			
<b>7</b>	<b>Tiêu chí 7: Truyền thông, cải cách hành chính</b>	<b>10</b>				
7.1	Xây dựng và thực hiện kế hoạch truyền thông	2	- Xây dựng kế hoạch thực hiện tại đơn vị (1 điểm); không xây dựng kế hoạch (0 điểm) - Thường xuyên cập nhật và kết nối thông tin với Sở GDĐT; phối hợp trong công tác truyền thông, phản ánh tình hình giáo dục tại đơn vị (1 điểm); không cập nhật và kết nối thông tin phản ánh tình hình giáo dục tại đơn vị (0 điểm)			

TT	Nội dung/ Tiêu chí/ Tiêu chí thành phần	Điểm chuẩn	Hướng dẫn đánh giá/Tài liệu minh chứng	Điểm đơn vị tự chấm	Điểm Sở GDĐT thẩm định	Lý do tăng, giảm điểm sau khi thẩm định
7.2	Có trang thông tin điện tử của đơn vị và thường xuyên cung cấp thông tin; có tin bài gửi đăng trên Cổng Thông tin điện tử của Sở GDĐT; tham gia viết tin, bài, chia sẻ hình ảnh, video, tương tác trên trang fanpage "Ngành Giáo dục Điện Biên"	4	- Có trang thông tin điện tử của đơn vị và thường xuyên cung cấp thông tin (2 điểm); trang thông tin điện tử hoạt động không hiệu quả (1 điểm); không có trang thông tin điện tử (0 điểm)/Minh chứng - Có tin bài gửi đăng trên Cổng Thông tin điện tử của Sở GDĐT và tham gia viết tin, bài, chia sẻ hình ảnh, video, tương tác trên trang fanpage "Ngành Giáo dục Điện Biên" (2 điểm); thường xuyên chia sẻ hình ảnh, video, tương tác trên trang fanpage "Ngành Giáo dục Điện Biên" (1 điểm); không có tin bài gửi đăng trên Cổng Thông tin điện tử của Sở GDĐT và ít chia sẻ hình ảnh, video, tương tác trên trang fanpage "Ngành Giáo dục Điện Biên" (0 điểm)/Minh chứng			
7.3	Thực hiện công tác cải cách thủ tục hành chính	2	Niềm yết đầy đủ TTHC tại đơn vị, giải quyết triệt để, đúng hạn các thủ tục hành chính (2 điểm); không niêm yết đầy đủ TTHC tại đơn vị, thủ tục hành chính quá hạn giải quyết (0 điểm)			
7.4	Thực hiện chế độ thông tin báo cáo	2	- Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ giữa kỳ, sơ kết, tổng kết năm học; báo cáo, số liệu thống kê trong năm học kịp thời, đầy đủ (2 điểm)/Minh chứng - Không có báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ giữa kỳ, sơ kết, tổng kết năm học; không cập nhật đầy đủ báo cáo, số liệu thống kê trong năm học (0 điểm)			
<b>8</b>	<b>Tiêu chí 8: Thi đua, khen thưởng</b>	<b>8</b>				
8.1	Triển khai thực hiện các quy định, văn bản chỉ đạo của Trung ương, bộ, ban, ngành tỉnh và Sở Giáo dục và Đào tạo về công tác thi đua khen thưởng	1	Triển khai thực hiện các quy định, văn bản chỉ đạo của Trung ương, bộ, ban, ngành tỉnh và Sở Giáo dục và Đào tạo về công tác thi đua khen thưởng đầy đủ, kịp thời (Ban hành kế hoạch công tác thi đua khen thưởng, phát động thi đua, giao ước thi đua...) (1 điểm); ban hành chưa kịp thời (0 điểm)/Minh chứng			
8.2	Thành lập, xây dựng quy chế hoạt động của Hội đồng Thi đua, Khen thưởng cấp cơ sở	1	Có rà soát, kiện toàn Hội đồng Thi đua, Khen thưởng đơn vị; xây dựng quy chế hoạt động của Hội đồng Thi đua, Khen thưởng (1 điểm); không rà soát, xây dựng (0 điểm)			

TT	Nội dung/ Tiêu chí/ Tiêu chí thành phần	Điểm chuẩn	Hướng dẫn đánh giá/Tài liệu minh chứng	Điểm đơn vị tự chấm	Điểm Sở GDĐT thẩm định	Lý do tăng, giảm điểm sau khi thẩm định
8.3	Tổ chức, triển khai thực hiện các phong trào thi đua	3	- Có văn bản phát động các phong trào thi đua; kế hoạch triển khai thực hiện các phong trào thi đua (1 điểm)/Minh chứng - Kết quả thực hiện các phong trào thi đua "Đổi mới, sáng tạo trong quản lý, giảng dạy và học tập" và các phong trào thi đua do Chính phủ, tỉnh phát động: Thực hiện tốt các nội dung, tiêu chí thi đua (2 điểm); thực hiện đầy đủ nhưng chưa hiệu quả (1 điểm); không triển khai thực hiện (0 điểm)/Minh chứng			
8.4	Công tác bình xét thi đua, khen thưởng	1	- Công tác bình xét được tiến hành công khai, minh bạch, công bằng, đảm bảo Luật định và các văn bản hướng dẫn của các cấp (Đảm bảo đúng tiêu chuẩn, đúng thành tích; thành tích đến đâu khen thưởng đến đó) (1 điểm) - Xét, đề nghị không đảm bảo tiêu chuẩn, thành tích từ 02 hồ sơ trở lên (0 điểm)			
8.5	Chất lượng hồ sơ thi đua, khen thưởng; thực hiện quy định thời gian gửi hồ sơ thi đua, khen thưởng	1	Hồ sơ khen thưởng chuyên đề và cuối năm học đúng hạn, đảm bảo chất lượng (1 điểm); không đảm bảo thời gian quy định, không đảm bảo chất lượng (0 điểm)			
8.6	Tuyên truyền, xây dựng, nhân rộng mô hình, điển hình tiên tiến trong đơn vị	1	Tích cực tuyên truyền, xây dựng, nhân rộng ít nhất 01 mô hình, điển hình tiên tiến trong đơn vị và giới thiệu cho Sở GDĐT tuyên truyền (1 điểm); không tuyên truyền, xây dựng, nhân rộng ít nhất 01 mô hình, điển hình tiên tiến (0 điểm)/Minh chứng			
<b>9</b>	<b>Tiêu chí 9: Công tác xây dựng tổ chức, tập thể</b>	<b>10</b>				
9.1	Việc chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính, nội quy, quy chế làm việc của đơn vị	2	Chấp hành tốt và không có viên chức, người lao động vi phạm kỷ luật, kỷ cương hành chính, nội quy, quy chế làm việc của đơn vị (2 điểm); mỗi trường hợp vi phạm trừ 1 điểm			
9.2	Xây dựng và thực hiện nội quy, quy chế hoạt động của cơ quan, các tổ chức đoàn thể; sự phối hợp giữa các tổ chức đoàn thể	2	Ban hành và thực hiện tốt các quy định về: Quy chế làm việc cơ quan; quy chế văn hóa công sở; phòng chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; đảm bảo an ninh trật tự (2 điểm); không ban hành đầy đủ và thực hiện không tốt (0 điểm)/Minh chứng			

TT	Nội dung/ Tiêu chí/ Tiêu chí thành phần	Điểm chuẩn	Hướng dẫn đánh giá/Tài liệu minh chứng	Điểm đơn vị tự chấm	Điểm Sở GDĐT thẩm định	Lý do tăng, giảm điểm sau khi thẩm định
9.3	Xếp loại tổ chức đảng, đoàn thể	6	- Tổ chức cơ sở Đảng: Xếp loại Hoàn thành Xuất sắc nhiệm vụ (3 điểm) Xếp loại Hoàn thành tốt nhiệm vụ (2 điểm) Xếp loại Hoàn thành nhiệm vụ (1 điểm) Xếp loại Không hoàn thành nhiệm vụ (0 điểm)/Minh chứng - Tổ chức đoàn thể (Công đoàn, Đoàn TNCSHCM): Xếp loại Hoàn thành Xuất sắc nhiệm vụ (3 điểm) Xếp loại Hoàn thành tốt nhiệm vụ (2 điểm) Xếp loại Hoàn thành nhiệm vụ (1 điểm) Xếp loại Không hoàn thành nhiệm vụ (0 điểm)/Minh chứng			
	<b>Điểm thưởng</b>	<b>5</b>				
1	Hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu kế hoạch giao	3	- Hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu kế hoạch đến 20% (1 điểm) - Hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu kế hoạch từ trên 20% đến 30% (2 điểm) - Hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu kế hoạch từ trên 30% (3 điểm)			
2	Đơn vị có nội dung thực hiện sáng tạo, có hiệu quả nổi bật trong tổ chức thực hiện nhiệm vụ	1	Nêu rõ những đổi mới, sáng tạo mang lại hiệu quả nổi bật đã thực hiện trong năm học (1 điểm)			
3	Có thành tích xuất sắc, nổi bật trong việc thực hiện nhiệm vụ chính trị tại địa phương	1	Nêu rõ những đổi mới, sáng tạo mang lại hiệu quả nổi bật đã thực hiện trong năm học (1 điểm)			
	<b>Tổng điểm</b>	<b>100</b>				